

Soạn bài Quan âm thị kính - Ngữ văn lớp 7

Hướng dẫn soạn bài trang 111 SGK Ngữ Văn lớp 7 tập 2: Quan âm thị kính.

I. Sơ lược về tác phẩm

1. Thể loại

Chèo là loại kịch hát, múa dân gian, kể chuyện, diễn tích bằng hình thức sân khấu và trước kia thường được diễn ở sân đình nên còn gọi là chèo sân đình. Chèo nảy sinh và được phổ biến rộng rãi ở Bắc Bộ.

2. Tác phẩm

Văn bản *Quan Âm Thị Kính* là phần lời (kịch bản) của một vở chèo – một loại hình văn nghệ dân gian kết hợp nhiều hình thức như hát, múa, diễn tích, kể chuyện,... được trình bày trên sân khấu (còn gọi là chiếu chèo).

Tuy chỉ là kịch bản sân khấu nhưng *Quan Âm Thị Kính* (và trích đoạn *Nỗi oan hại chồng*) cũng thể hiện được những giá trị nghệ thuật nhất định, phần nào giúp chúng ta hiểu được những đặc điểm cơ bản của nghệ thuật chèo, nhất là về nội dung tư tưởng: những vấn đề mà vở chèo nêu ra, những mâu thuẫn và xung đột trong xã hội cũ, nỗi khổ của người phụ nữ,...

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi Đọc - hiểu (SGK tr. 120)

Câu 1. Đọc kĩ tóm tắt nội dung vở chèo *Quan Âm Thị Kính*.

Trả lời:

Tóm tắt vở chèo:

Thị Kính là người con gái nét na, xinh đẹp nhà Mãng Ông được gả cho Thiện Sĩ, học trò dòng dõi thi thư. Trong một đêm Thị Kính đang vá áo nhìn chồng ngủ thấy sợi râu mọc ngược, sẵn con dao nàng định xén đi thì Thiện Sĩ tỉnh giấc gạt tay vợ và la toáng lên. Mẹ chồng vào nghe lời kể nghi oan cho Thị Kính âm mưu giết chồng thì mắng chửi và đuổi Thị Kính về nhà bố mẹ đẻ. Thị Kính giả nam, xin vào chùa tu được đặt là Kính Tâm.

Bấy giờ trong làng có cô Thị Mầu nổi tiếng lăng lơ dụ dỗ Kính Tâm không được thì dan díu với anh điền trong nhà. Thị Mầu mang thai, bị làng bắt phạt nên khai liêu là của Kính Tâm. Thị Mầu sinh con mang tới chùa đổ vạ, Thị Kính suốt 3 năm trời ròng rã xin sữa nuôi con, cuối cùng thân tàn lực kiệt, viết thư để lại cho cha mẹ rồi chết đi. Cuối cùng mọi người mới biết Kính Tâm là nữ, bèn lập đàn giải oan cho nàng. Nàng hóa thành Phật bà Quan âm Thị Kính.

Soạn bài Quan âm thị kính - Ngữ văn lớp 7

Câu 2. Đọc kĩ đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* và các chú thích để hiểu văn bản và các từ ngữ khó.

Câu 3. Trích đoạn *Nỗi oan hại chồng* có mấy nhân vật? Những nhân vật nào là nhân vật chính thể hiện xung đột kịch? Những nhân vật đó thuộc các loại vai nào trong chèo và đại diện cho ai?

Trả lời:

Đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* có năm nhân vật: Thiện Sĩ, Thị Kính, Sùng ông, Sùng bà, Mãng ông.

Tất cả các nhân vật trên đều tham gia vào quá trình tạo nên xung đột kịch. Nhưng có hai nhân vật chính thể hiện xung đột là Sùng bà và Thị Kính

- Sùng bà thuộc loại nhân vật “mụ ác”, đại diện cho tầng lớp địa chủ phong kiến;
- Thị Kính thuộc loại nhân vật “nữ chính”, đại diện cho phụ nữ lao động, người dân thường vốn chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội cũ

Câu 4. Khung cảnh ở phần đầu đoạn trích là khung cảnh gì? Qua lời nói và cử chỉ của Thị Kính ở đây, em có nhận xét gì về nhân vật này?

Trả lời:

Khung cảnh ở phần đầu đoạn trích là cảnh sinh hoạt gia đình ấm cúng, tuy không gần gũi và phổ biến với nhân dân như cảnh “thiếp nón, chàng tơ”, “chồng cày, vợ cấy” nhưng cũng là ước mơ về hạnh phúc gia đình của nhân dân.

- Thị Kính ngồi khâu, Thiện Sĩ đọc sách
- > Gọi lên không khí đầm ấm, hạnh phúc
- Cử chỉ và lời nói của nhân vật Thị Kính:
 - + Thị Kính dọn lại kỉ rồi quạt cho chồng ngủ
 - + Thị Kính chăm chú nhìn chồng và phát hiện sợi râu mọc ngược
 - + Thị Kính lấy dao định xén chiếc râu đó
- > Hành động của Thị Kính hết sức tự nhiên, chứng tỏ tình cảm chân thành và hết mực yêu chồng.

Soạn bài Quan âm thị kính - Ngữ văn lớp 7

Câu 5. Thảo luận ở lớp: Hãy liệt kê và nêu nhận xét của em về hành động và ngôn ngữ của Sùng bà đối với Thị Kính.

Trả lời:

Hành động và ngôn ngữ Sùng bà là hiện lên là người kẻ tàn nhẫn, độc ác, coi thường người lao động hiền lành:

- Hành động:

- + Dúi đầu Thị Kính xuống, bắt Thị Kính phải ngửa mặt lên (kiểu hạ nhục người khác)
- + Chửi mắng Thị Kính, không cho nàng được thanh minh
- + Hất tay đẩy Thị Kính ngã khụy xuống đất, nhất quyết trả Thị Kính về gia đình.

- Lời nói:

- + Đay nghiến, nhiếc mắng Thị Kính
- + Lời mắng nhiếc của Sùng bà luôn nhấn mạnh tới sự đối lập đến giai cấp, sự không “môn đăng hộ đối” giữa hai gia đình.

-> Mụ Sùng là người tàn nhẫn, độc ác, hợm hĩnh, tự coi mình là tầng lớp trên nên bà coi thường người khác, nhất là người lao động. Mụ là tiêu biểu cho một loại vai trong chèo cổ: Vai mụ ác (hợm của, khoe dòng giống...). Mụ là kẻ tạo ra “luật” và “lệ” trong gia đình.

Câu 6. Trong đoạn trích, mấy lần Thị Kính kêu oan? Kêu oan với ai? Khi nào lời kêu oan của Thị Kính mới nhận được sự cảm thông? Em có nhận xét gì về sự cảm thông đó?

Trả lời:

Trong trích đoạn, Thị Kính kêu oan đến năm lần, trong đó có bốn lần tiếng kêu oan hướng về mẹ chồng và chồng:

- Giờ ơi Mẹ ơi, oan cho con lắm, mẹ
- Oan cho con lắm mẹ ơi!
- Oan cho thiếp lắm chàng ơi!
- Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi!

Soạn bài Quan âm thị kính - Ngữ văn lớp 7

Bốn lần kêu oan trên đều vô ích. Chồng nhu nhược, mẹ chồng cay nghiệt nên càng kêu, nỗi oan của nàng càng dày.

Lần kêu oan thứ năm, lần cuối là kêu với Mãng ông (cha đẻ). Thị Kính mới nhận được sự thông cảm. Nhưng đó là sự cảm thông đau khổ và bất lực. Mãng ông dù biết con gái bị oan nhưng chỉ là người nông dân nghèo không thể giúp đỡ con gái. Cuối cùng nỗi oan không được giải và Thị Kính bị đuổi ra khỏi nhà chồng.

Câu 7. Thảo luận ở lớp: Trước khi đuổi Thị Kính ra khỏi nhà, Sùng bà và Sùng ông còn làm điều gì tàn ác? Theo em, xung đột kịch trong đoạn trích này thể hiện cao nhất ở chỗ nào? Vì sao?

Trả lời:

- Trước khi đuổi Thị Kính ra khỏi nhà, mẹ Sùng còn bày ra một màn kịch độc ác nhằm làm cho cha con Thị Kính nhục nhã, ê chề. Mẹ lừa Mãng ông sang ăn cỗ cháu, thực ra bắt ông sang nhận con về, làm cho cha con Mãng ông nhục nhã. Hơn thế, còn thể hiện bằng những hành động vũ phu với cha con họ.

+ Lừa Mãng ông sang “ăn cỗ cháu” sau đó vu oan cho Thị Kính “nửa đêm cầm dao giết chồng”

+ Gọi Mãng ông sang sau đó dúi ngã Mãng ông để cự tuyệt quan hệ thông gia và bỏ vào nhà

Đây là chỗ xung đột kịch tập trung cao nhất. Trên sân khấu chỉ còn lại hai cha con lẻ loi. Thị Kính thì bị đẩy vào chỗ cực điểm của nỗi đau: gia đình chồng nghi oan, hạnh phúc tan vỡ, cha bị hành hạ, khinh bỉ.

- Hình ảnh hai cha con ôm nhau của những người chịu oan, đau khổ hoàn toàn bất lực. Sự bố trí dồn dập, xô đẩy, kéo dài những tình tiết kịch của sân khấu đây mang nhiều ý nghĩa.

=> Tình cảnh thống khổ của những người nông dân nghèo trước sự cay nghiệt của bọn thống trị.

Câu 8. Qua cử chỉ và ngôn ngữ của nhân vật, hãy phân tích tâm trạng của Thị Kính trước khi rời khỏi nhà Sùng bà. Việc Thị Kính quyết tâm “trả hình nam tử bước đi tu hành” có ý nghĩa gì? Đó có phải là con đường giúp nhân vật thoát khỏi đau khổ trong xã hội cũ không?

Trả lời:

Qua cử chỉ, ngôn ngữ nhân vật, tâm trạng Thị Kính trước khi rời khỏi nhà Sùng bà: đau đớn vì bằng chứng của tình thù chung bấy giờ là dấu vết của sự thất tiết.

Soạn bài Quan âm thị kính - Ngữ văn lớp 7

“Thương ôi... gói lẻ loi”

- Các cặp từ đối lập *bấy lâu - bỗng, sắt cầm - chẵn gói lẻ loi...* : sắc thái ý nghĩa đối lập diễn tả hai trạng thái trái ngược nhau chuyển đổi đột ngột.

+ Từ cuộc sống hòa hợp đầm ấm đến tình cảnh chia lìa -> Bị đẩy khỏi thế giới quen thuộc, người phụ nữ bỗng hóa bơ vơ giữa cái vô định giữa cái vô định cuộc đời, không biết sẽ đi về đâu.

- Việc Thị Kính giả trai vào tu trong chùa càng khẳng định nàng không có lối thoát

+ Quan niệm về định mệnh, cho rằng sự khổ cực là do số kiếp nên quay về cửa Phật tìm lối giải thoát, tu tâm tích đức.

- Việc Thị Kính “trá hình nam tử đi tu hành” có ý nghĩa là giải thoát. Con đường giải thoát có hai mặt:

+ Tích cực: muốn sống ở đời để tỏ rõ con người đốn chính.

+ Tiêu cực: cho rằng mình khổ do số kiếp, tìm cửa Phật để tu tâm.

Đây không phải là con đường giúp nhân vật thoát khỏi đau khổ trong xã hội cũ vì người phụ nữ này chưa đủ bản lĩnh vượt lên hoàn cảnh, cam chịu bằng sự chịu đựng nhẫn nhục. Thị Kính có đấu tranh nhưng mới chỉ dừng ở những lời trách móc số phận và ước muốn “nhật nguyệt sáng soi”.

III. Luyện tập

Câu 1. Tóm tắt ngắn gọn đoạn trích “*Nỗi oan hại chồng*”.

Trả lời:

Vào một buổi tối, Thiện Sĩ đọc sách rồi thiu thiu ngủ. Thị Kính ngồi may vá bên cạnh rồi quạt cho chồng. Trong lúc đó, nàng đã phát hiện ra dưới gầm chõng có cái râu mọc ngược. Nàng nghĩ đây là điềm chẳng lành, nên đã cầm dao khâu định xén nó đi. Chưa kịp xén thì Thiện Sĩ giật mình tỉnh dậy và hô hoán lên. Sùng ông và Sùng bà vốn không ưa Thị Kính nên đã day nghiến, mắng nhiếc và đổ cho Thị Kính tội giết chồng. Mặc cho Thị Kính một mặt kêu oan, van xin nhưng Sùng ông và Sùng bà đã gọi Mãng ông (bố Thị Kính) sang và làm cho hai cha con phải nhục nhã, khổ sở. Quá đau khổ vì uất ức, Thị Kính lạy cha mẹ rồi giả trai, chọn kiếp tu hành, nương nhờ ở cửa Phật.

Câu 2. Thảo luận ở lớp: Nêu chủ đề của trích đoạn “*Nỗi oan hại chồng*”. Em hiểu thế nào về thành ngữ “Oan Thị Kính”?

Soạn bài Quan âm thị kính - Ngữ văn lớp 7

Trả lời:

Trích đoạn *Nỗi oan hại chồng* thể hiện những phẩm chất tốt đẹp cùng nỗi oan bi thảm, nghiệt ngã của người phụ nữ đối lập giai cấp:

- Mở đầu trích đoạn là khung cảnh gia đình ấm cúng, lời nói và cử chỉ của Thị Kính làm bật lên hình ảnh người phụ nữ
- Thị Kính rời khỏi nhà Sùng bà trong mối đau khổ và bất lực, tan vỡ hạnh phúc.
- Thị Kính giả trai đi tu, vừa để tự thanh minh vừa để thoát tục

Thành ngữ “oan Thị Kính” để nói về nỗi oan khiên không thể giải bày, thanh minh.